

# SULMUK

Carbocistein 500 mg

**THÀNH PHẦN:** Carbocistein 500 mg và các tá dược gồm: Lactose monohydrat, natri lauryl sulfat, silic dioxyd dạng keo khan, magnesi stearat vừa đủ 1 viên nang cứng.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nang cứng.

**QUICÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên

**DƯỢC LỰC HỌC:** Carbocistein là dẫn chất của một acid amin và cystein, có tác dụng ly giải đàm qua bề gãy các cầu nối disulfur trong các chuỗi peptid của mucin (mạng lưới cầu nối này tạo nên độ nhớt của dịch tiết phế quản). Carbocistein cũng thay đổi sự chuyển hóa của tế bào tiết nhầy bằng cách hoạt hóa men sialyltransferase và ức chế men neuraminidase, tiết ra nhiều glycopeptid ít nhầy nhớt hơn và làm giảm các thành phần nhiều nhầy nhớt như glycopeptid trung tính và acid mucin yếu.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:** Carbocistein được hấp thu nhanh sau khi uống, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 1,5 - 2 giờ. Thuốc thấm tốt qua mô phổi, niêm dịch đường hô hấp và có tác dụng tại chỗ. Thuốc được chuyển hóa qua các phản ứng acetyl hóa, decarboxyl hóa và sulfoxid hóa. Carbocistein được đào thải chủ yếu qua thận dưới dạng không đổi và dạng chất chuyển hóa.

## CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

- Rối loạn tiết dịch phế quản trong các bệnh đường hô hấp như viêm phế quản cấp và mạn tính, dân phế quản, viêm phế quản dạng hen, tắc nghẽn đường hô hấp mãn tính.
- Phụ trị viêm xoang, viêm mũi - họng, viêm tai giữa tiết dịch.

## LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Mỗi lần 1 viên nang, 3 - 4 lần mỗi ngày.
- Sau khi đã có đáp ứng tốt, có thể giảm liều xuống còn 1 viên nang, 2 - 3 lần mỗi ngày.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với Carbocistein hay với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Trẻ em dưới 12 tuổi.

## CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Dùng thận trọng cho bệnh nhân bị loét dạ dày, tá tràng.
- Không nên dùng phối hợp với các thuốc chống ho làm giảm chất tiết phế quản.

## TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Carbocistein làm tăng sự hấp thu Amoxicillin khi dùng kết hợp.
- Cimetidin làm giảm sự thải trừ Carbocistein sulfoxid trong nước tiểu.

## TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không dùng thuốc cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai hoặc cho con bú.

## TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Dùng thuốc thận trọng cho người lái xe hoặc vận hành máy móc.

## QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng quá liều bao gồm: Buồn nôn, tiêu chảy, đau đầu, chóng mặt, hồi hộp v.v.

**Xử trí:** Bệnh nhân cần được gây nôn, nếu không gây nôn được cần tiến hành các biện pháp thường quy, bao gồm rửa dạ dày và điều trị hỗ trợ.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Các tác dụng phụ thường gặp gồm buồn nôn, ợ nóng, đau đầu, đau cơ, chóng mặt.
- Đôi khi nổi mẩn da có thể xảy ra.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

**BẢO QUẢN:** Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẒ EM.**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**NEỦ CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.**

WHO-GMP

TOA SULMUK 19-C

**BRV**  
RV Group co.

Nhà sản xuất:

**CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE**

Địa chỉ: Khu A, số 18, đường số 09, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.